LIÊN ĐOÀN BÓNG CHUYỀN VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 53/QĐ-LĐBCVN	*Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ các giải Bóng chuyền năm 2026

CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN BÓNG CHUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 138/NV ngày 10 tháng 6 năm 1961 của Bộ Nội Vụ cho phép thành lập Hội Bóng chuyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-BNV ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ Nội Vụ phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam (sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Luật Thể dục thể thao;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức thi đấu, Ban Bóng chuyền bãi biển, Ban Bóng chuyền phong trào Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ các giải Bóng chuyền năm 2026 theo danh sách sau đây:

1. Điều lệ Giải bóng chuyền vô địch quốc gia môn bóng chuyền trong nhà tranh Cúp Phân bón Cà Mau năm 2026.
2. Điều lệ Giải bóng chuyền Hạng A quốc gia năm 2026.
3. Điều lệ Giải bóng chuyền vô địch trẻ quốc gia năm 2026.
4. Điều lệ Giải bóng chuyền Cúp câu lạc bộ trẻ năm 2026.
5. Điều lệ Giải bóng chuyền vô địch U23 quốc gia năm 2026.
6. Điều lệ Giải bóng chuyền bãi biển vô địch quốc gia năm 2026.
7. Điều lệ Giải bóng chuyền bãi biển vô địch trẻ quốc gia năm 2026.
8. Điều lệ Giải bóng chuyền hơi trung, cao tuổi năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Liên đoàn, Trưởng các Ban chức năng, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Bộ VHTTDL (để b/c); - Cục TDTTVN (để b/c); - Sở VHTTDL, VHTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Lưu: VPLĐ.	**CHỦ TỊCH** LIÊN ĐOÀN BÓNG CHUYỀN VIỆT NAM BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG **Hoàng Ngọc Huấn**

ĐIỀU LỆ
GIẢI VÔ ĐỊCH QUỐC GIA MÔN BÓNG CHUYỀN BÃI BIỂN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 5370/QĐ-LĐBCVN ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam)

ĐIỀU 1: MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU.

1.1. Mục đích.

Theo kế hoạch thi đấu Bóng chuyền năm 2026 của Cục Thể dục thể thao Việt Nam và Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam, các giải vô địch Bóng chuyền bãi biển quốc gia năm 2026 nhằm:

- Phát triển phong trào Bóng chuyền bãi biển trên toàn quốc;
- Từng bước hoà nhập với nền Bóng chuyền bãi biển châu lục;
- Tuyển chọn vận động viên xuất sắc cho đội tuyển quốc gia Bóng chuyền bãi biển tham gia các giải quốc tế;
- Xét công nhận thứ hạng các đội và chỉ tiêu phong cấp vận động viên.

1.2. Yêu cầu.

- Các đơn vị tuyển chọn và cử vận động viên tham dự theo đúng đối tượng và thủ tục quy định, đảm bảo đủ điều kiện thi đấu tại giải.
- Chấp hành nghiêm chỉnh Luật, Điều lệ và các quy định của Ban tổ chức giải.

ĐIỀU 2: ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ GIẢI.

2.1. Vận động viên là công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không bị mất quyền thi đấu.

2.2. Các vận động viên tham gia phải có thẻ vận động viên do Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam cấp và còn hạn sử dụng.

2.3. Các đội bóng thi đấu tại giải vô địch quốc gia môn Bóng chuyền bãi biển được chuyển nhượng vận động viên. Số lượng vận động viên chuyển nhượng không quá 50% số lượng vận động viên đăng ký. Tuy nhiên, trong mọi thời điểm trên sân thi đấu chỉ được có tối đa 50% vận động viên chuyển nhượng. Các trường hợp chuyển nhượng vận động viên phải thực hiện đầy đủ thủ tục đúng theo quy định của Liên đoàn bóng chuyền Việt Nam.

2.4. Các vận động viên hiện đang là thành viên đội tuyển quốc gia Bóng chuyền bãi biển có quyền thi đấu mang tên địa phương hoặc câu lạc bộ với điều kiện các vận động viên cùng địa phương, câu lạc bộ. Nếu kết hợp với vận động viên của địa phương khác chỉ được mang danh nghĩa là Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia hoặc đơn vị địa phương, doanh nghiệp (phải được sự cho phép bằng văn bản của địa phương hoặc câu lạc bộ và hoàn thiện thủ tục với Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam trước ngày Họp chuyên môn của giải là 20 ngày).

ĐIỀU 3: THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐĂNG KÝ.

3.1. Hồ sơ dự giải theo mẫu gồm.

- Đơn xin đăng ký dự giải.
- Danh sách đội bóng (theo mẫu 0-2).
- Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ quan y tế có thẩm quyền (Bệnh viện đa khoa cấp tỉnh) khám, cấp theo quy định của pháp luật.

- Thẻ vận động viên do Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam cấp và còn hạn sử dụng.

3.1.1. Đối với Giải vô địch 2x2:

- Danh sách (theo mẫu 0-2), mỗi đội gồm 02 vận động viên.
- Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 4 đội ở mỗi nội dung thi đấu (nam và nữ).

3.1.2. Đối với Giải vô địch 4x4:

- Danh sách (theo mẫu 0-2), mỗi đội gồm tối thiểu 04 vận động viên, tối đa là 06 vận động viên và 01 huấn luyện viên.
- Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 02 đội ở mỗi nội dung thi đấu (nam và nữ).

3.1.3. Đối với Giải vô địch 2x2 đồng đội:

- Danh sách (theo mẫu 0-2), mỗi đội đăng ký sơ bộ tối đa là 06 vận động viên (chỉ có 04 vận động viên thi đấu chính thức tại giải). Chốt danh sách thi đấu chính thức 24 tiếng trước buổi họp Chuyên môn.
- Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 02 đội ở mỗi nội dung thi đấu (nam và nữ).

3.2. Thời gian đăng ký:

- Hồ sơ tham dự giải gửi về Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam (36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội. Điện thoại: 024 3823 4555. Fax: 024 3843 3915) **chậm nhất là 20 ngày trước thi đấu.**
- Hồ sơ bao gồm Bản cứng (có đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị) và bản mềm gửi theo địa chỉ mail: volleyvn@gmail.com
- Chỉ những đơn vị gửi hồ sơ dự giải mới được thi đấu.

ĐIỀU 4. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI ĐẤU.

4.1. Giải vô địch quốc gia 2x2:

- Thời gian: từ ngày 05 đến 09/5/2026
  + Thời gian đón tiếp các đoàn: ngày 03/5/2026
  + Thời gian họp chuyên môn: ngày 04/5/2026
  + Thời gian thi đấu: từ ngày 05 đến 09/5/2026.
- Địa điểm: Quân khu 5, Đà Nẵng

4.2. Giải vô địch quốc gia 4x4:

- Thời gian: từ ngày 06 đến 10/7/2026
  + Thời gian đón tiếp các đoàn: ngày 04/7/2026
  + Thời gian họp chuyên môn: ngày 05/7/2026
  + Thời gian thi đấu: từ ngày 06 đến 10/7/2026.
- Địa điểm: Hà Tiên, An Giang

4.3. Giải vô địch quốc gia đồng đội 2x2:

- Thời gian: từ ngày 09 đến 13/9/2026
  + Thời gian đón tiếp các đoàn: ngày 07/9/2026
  + Thời gian họp chuyên môn: ngày 08/9/2026
  + Thời gian thi đấu: từ ngày 09 đến 13/9/2026.
- Địa điểm: Cần Thơ.

ĐIỀU 5: THỂ THỨC THI ĐẤU – CÁCH TÍNH ĐIỂM.

5.1. Thể thức thi đấu.

- Các trận thi đấu theo thể thức 3 hiệp thắng 2.

- Giải vô địch quốc gia Bóng chuyền bãi biển 2 x 2 tùy vào số lượng các đội tham dự, Ban tổ chức sẽ có phương án thi đấu phù hợp và theo quy định hiện hành của Liên đoàn Bóng chuyền Thế giới. Cụ thể:

+ Nếu số lượng Đội < 6 đội:

* Các đội (Bảng A) sẽ thi đấu vòng tròn 1 lượt tính điểm, chọn các đội Top 4 của vòng loại thi đấu vòng Bán kết.

* Vòng Bán kết 1: IA gặp IVA; Bán kết 2: IIA gặp IIIA.

* Đội thắng ở Bán kết thi đấu Chung kết xếp hạng Nhất – Nhì, Đội thua ở Bán kết đồng Giải Ba.

+ Nếu số lượng Từ 6 đội đến 10 đội:

* Các đội sẽ chia thành hai (2) Bảng: Bảng A và B, thi đấu vòng tròn 1 lượt tính điểm, chọn các đội Top 2 của hai (2) Bảng thi đấu vòng Bán kết.

* Vòng Bán kết: Bán kết 1: IA gặp IIB; Bán kết 2: IB gặp IIA.

* Đội thắng ở Bán kết thi đấu Chung kết xếp hạng Nhất – Nhì, Đội thua ở Bán kết đồng Giải Ba.

* Các Đội xếp Thứ 3 của 2 Bảng sẽ đạt Đồng Hạng 5.

* Các Đội xếp Thứ 4 của 2 Bảng sẽ đạt Đồng Hạng 7.

* Các Đội xếp Thứ 5 của 2 Bảng sẽ đạt Đồng hạng 9.

+ Nếu số lượng Từ 11 đội đến 16 đội:

* Các đội sẽ chia thành bốn (4) Bảng: Bảng A, B, C và D, thi đấu vòng tròn 1 lượt tính điểm, chọn các đội Top 2 của bốn (4) Bảng thi đấu vòng Tứ kết.

* Vòng Tứ kết: Tứ kết 1: IA gặp IID; Tứ kết 2: IC gặp IIB; Tứ kết 3: IB gặp IIC; Tứ kết 4: ID gặp IIA. Đội thắng ở các trận Tứ kết thi đấu vòng Bán kết.

* Vòng Bán kết 1: Thắng Tứ kết 1 – Thắng Tứ kết 2; Bán kết 2: Thắng Tứ kết 3 gặp Thắng Tứ kết 4.

* Các Đội thắng ở Bán kết thi đấu Chung kết xếp hạng Nhất – Nhì, các Đội thua ở Bán kết đồng Giải Ba.

* Các Đội xếp Thứ 3 của 2 Bảng sẽ đạt Đồng Hạng 5.

* Các Đội xếp Thứ 4 của 2 Bảng sẽ đạt Đồng Hạng 7.

* Các Đội xếp thứ 5 của 2 Bảng sẽ đạt Đồng hạng 9.

+ Nếu số lượng Từ 16 đội trở lên:

* Các đội sẽ chia thành sáu (6) hoặc tám (8) Bảng, thi đấu vòng tròn 1 lượt tính điểm, chọn các đội Top 2 của các Bảng, bốc thăm vào các Mã số, thi đấu vòng Loại trực tiếp – Xếp hạng theo quy định thể thức thi đấu Vòng Loại trực tiếp - Xếp hạng *(Vòng 1/16)* của Liên đoàn Bóng chuyền Thế giới ban hành.

* Đội Thua ở các Trận Vòng 1/16 sẽ xếp đồng Hạng 9.

* Đội Thua ở các Trận Vòng 1/8 (Tứ kết) sẽ xếp đồng Hạng 5.

* Đội Thua ở các Trận Bán kết sẽ xếp đồng Hạng 3.

5.2. Đối với Giải vô địch Quốc gia 2x2:

5.2.1. Cách tính điểm.

- Điểm đạt được của đội: đội vô địch được 300 điểm (2 vận động viên). Các đội xếp kế tiếp lần lượt ít hơn 30 điểm.

- Điểm xét hạt giống các đội:

+ Điểm đội: là điểm tổng cộng chung của 02 vận động viên.

+ Thời gian tính điểm vận động viên: là tổng số điểm mà vận động viên đạt được của tất cả các giải đấu Vô địch quốc gia mà vận động viên đạt được kể từ ngày Họp chuyên môn trở về trước 365 ngày.

5.2.2. Cách tính điểm và xếp thứ hạng:

- Trong thi đấu Vòng tròn (Vòng bảng - Vòng tròn xếp hạng):

Đội Thắng được 2 điểm, Đội Thua được 1 điểm, Bỏ cuộc 0 điểm.

- **Thứ tự xếp hạng** của các Đội trong Bảng được xác định bằng **Tổng số Điểm**, Đội có số Điểm cao hơn sẽ xếp trên. Nếu Tổng số Điểm bằng nhau, trường hợp:

+ Giữa hai Đội: kết quả trận đối đầu giữa hai Đội đó với nhau được áp dụng; Đội thắng sẽ xếp trên.

+ Giữa ba Đội trở lên, sẽ xét theo trình tự:

* Kết quả trận **đối đầu** giữa các Đội đó với nhau;

* Điểm trận đấu **giữa các Đội** đó với nhau;

* **Tỉ số điểm thắng/điểm thua** giữa **các Đội đó** với nhau:

Đội nào cao hơn sẽ xếp trên: hai Đội còn lại: Đội nào thắng trong trận đối đầu sẽ xếp trên.

* **Tỉ số điểm thắng/điểm thua** giữa **tất cả** các Đội trong Bảng:

Đội nào cao hơn sẽ xếp trên.

5.3. Đối với Giải vô địch Quốc gia 4 x 4:

5.3.1. Cách tính điểm.

- Điểm đạt được của đội: đội vô địch được 900 điểm (6 vận động viên). Các đội xếp kế tiếp lần lượt ít hơn 90 điểm.

- Điểm xét hạt giống các đội:

+ Điểm đội: là điểm tổng cộng chung của tối đa 06 vận động viên.

+ Thời gian tính điểm vận động viên: là tổng số điểm mà vận động viên đạt được của tất cả các giải đấu Vô địch quốc gia mà vận động viên đạt được kể từ ngày Họp chuyên môn trở về trước 365 ngày.

5.3.2. Cách tính điểm và xếp thứ hạng:

- Trong thi đấu Vòng tròn (Vòng bảng - Vòng tròn xếp hạng):

Đội Thắng được 2 điểm, Đội Thua được 1 điểm, Bỏ cuộc 0 điểm.

- **Thứ tự xếp hạng** của các đơn vị trong Bảng được xác định bằng **Tổng số Điểm**, Đội có số Điểm cao hơn sẽ xếp trên. Nếu Tổng số Điểm bằng nhau, trường hợp:

+ Giữa hai Đội: kết quả trận đối đầu giữa hai Đội đó với nhau được áp dụng; Đội thắng sẽ xếp trên.

+ Giữa ba Đội trở lên, sẽ xét theo trình tự:

* Kết quả trận **đối đầu** giữa các đơn vị đó với nhau;

* Điểm trận đấu **giữa các Đội** đó với nhau;

* **Tỉ số điểm thắng/điểm thua** giữa **các Đội đó** với nhau:

Đội nào cao hơn sẽ xếp trên: hai Đội còn lại: Đội nào thắng trong trận đối đầu sẽ xếp trên.

* **Tỉ số điểm thắng/điểm thua** giữa **tất cả** các Đội trong Bảng:

Đội nào cao hơn sẽ xếp trên.

5.4. Đối với Giải vô địch Quốc gia đồng đội 2 x 2:

5.4.1. Cách thức tổ chức thi đấu.

Cách thức thi đấu đồng đội: thi đấu theo thể thức 3 trận thắng 2, mỗi trận thi đấu 3 hiệp thắng 2.

- Trận 1: đội số 1 gặp đội số 1 của cả 2 đơn vị.

- Trận 2: đội số 2 gặp đội số 2 của cả 2 đơn vị.

* Lưu ý: đội số 1 và đội số 2 được quyết định bởi điểm xếp hạng trong năm và được công bố tại cuộc họp kỹ thuật, theo đó đội số 1 phải CAO ĐIỂM hơn đội số 2.

- Trận 3, "Trận đấu VÀNG": Nếu khi hai đơn vị hòa ở 2 trận đầu:

* "Trận đấu Vàng" sẽ diễn ra sau khi kết thúc các trận Thứ nhất và Thứ hai tối thiểu là 40 phút.

* Thành phần thi đấu của "Trận đấu Vàng" sẽ được quyết định bởi huấn luyện viên của đơn vị thông qua phiếu báo vị trí được gởi cho ban Giám sát trong thời gian tối đa 10 phút sau khi các trận thứ nhất và thứ hai kết thúc. (huấn luyện viên có thể chọn bất kỳ 2 trong số 4 vận động viên của đơn vị mình).

5.4.2. Cách tính điểm và xếp thứ hạng:

Kết quả trận đấu giữa hai đơn vị là kết quả chung cuộc của các trận đấu giữa các đơn vị đó với nhau. Nếu chung cuộc thắng 2 – 0, đơn vị thắng được 3 điểm, đơn vị thua 0 điểm; Nếu thắng 2-1, đơn vị thắng được 2 điểm, đơn vị thua 1 điểm.

- **Thứ tự xếp hạng** của các đơn vị trong Bảng được xác định bằng **Tổng số trận thắng**, đơn vị có số trận thắng nhiều hơn sẽ xếp trên. Nếu số *trận thắng bằng nhau* thì tính đến **Điểm trận đấu** của các đơn vị đó.

- Nếu các đơn vị có số Trận thắng và Điểm trận đấu bằng nhau, trường hợp:

+ Giữa hai đơn vị: kết quả trận đối đầu giữa hai đơn vị đó với nhau được áp dụng; đơn vị thắng sẽ xếp trên.

+ Giữa ba đơn vị trở lên, sẽ xét theo trình tự:

* Kết quả trận **đối đầu** giữa các đơn vị đó với nhau;

* Điểm trận đấu **giữa các đơn vị** đó với nhau;

* **Tỉ số điểm thắng/điểm thua** giữa các đơn vị đó với nhau:

Đơn vị nào cao hơn sẽ xếp trên: hai đơn vị còn lại: đơn vị nào thắng trong trận đối đầu sẽ xếp trên.

5.4.3. Tính điểm đạt được theo thứ hạng và điểm xét hạt giống: Điểm đạt được của đơn vị: đơn vị vô địch được 600 điểm (4 vận động viên thi đấu chính thức). Các đơn vị xếp kế tiếp lần lượt ít hơn 60 điểm.

Điểm xét hạt giống các đơn vị:

- Điểm đơn vị: điểm xếp ưu tiên của đơn vị là tổng điểm của 4 vận động viên đạt được trong các giải đấu được Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam công nhận.

- Thời gian tính điểm vận động viên: là tổng số điểm mà vận động viên đạt được trong hệ thống giải Bóng chuyền bãi biển vô địch quốc gia trong năm tính từ ngày Họp chuyên môn trở về trước 365 ngày.

ĐIỀU 6: LUẬT – BÓNG - TRANG PHỤC THI ĐẤU.

6.1. Luật:

- **Giải vô địch trẻ 2x2:** áp dụng Luật Bóng chuyền của FIVB (2025 - 2028) và những điều luật sửa đổi, bổ sung.

- **Giải vô địch trẻ 4x4:** áp dụng Luật Bóng chuyền bãi biển 4 x 4 của FIVB (2025 - 2028) và những điều luật sửa đổi, bổ sung.

- **Giải vô địch trẻ đồng đội 2x2:** áp dụng Luật Bóng chuyền bãi biển của FIVB (2025 - 2028), hướng dẫn trong thi đấu Bóng chuyền bãi biển đồng đội và những điều luật sửa đổi, bổ sung.

6.2. Bóng thi đấu: Bóng Mikasa.

6.3. Trang phục thi đấu: vận động viên phải mặc trang phục thi đấu theo quy định của FIVB, Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam và Ban tổ chức.

Để đảm bảo yêu cầu chuyên môn, đồng thời phục vụ công tác truyền thông và quảng bá hình ảnh, trong tất cả các giải thi đấu chính thức của Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam, trang phục thi đấu của VĐV Nữ áp dụng **Trang phục áo tắm** (2 mảnh).

* Đối với Giải vô địch quốc gia đồng đội 2x2: khi 2 đội thi đấu "Trận đấu VÀNG", nếu cả 2 vận động viên đều mang áo cùng số ở trận đấu trước, thì một trong hai vận động viên phải đổi số áo khác và phải cùng màu áo và kiểu trang phục.

ĐIỀU 7: KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT.

7.1. Khen thưởng:

- Cục Thể dục thể thao Việt Nam trao huy chương cho các đội đạt thứ hạng nhất, nhì và đồng hạng ba.

- Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam trao cúp, cờ và tiền giải thưởng ở các Giải thi đấu cho các Đội đạt các thứ hạng nhất, nhì, đồng hạng ba và trao thêm giải đồng hạng 5, đồng hạng 7 cho các đội ở Giải vô địch trẻ 2x2.

- Giải Vô địch quốc gia BCBB 2x2:

+ Giải Nhất: 8.000.000 x 2 = 16.000.000

+ Giải Nhì: 6.000.000 x 2 = 12.000.000

+ Đồng Giải Ba: 5.000.000 x 4 = 20.000.000
+ Đồng giải Năm: 3.000.000 x 4 = 12.000.000
+ Đồng Giải Bảy: 2.000.000 x 4 = 8.000.000
+ VĐV Xuất sắc: 2.000.000 x 2 = 4.000.000
+ Tổ Trọng tài Xuất sắc: x 1 = 2.000.000
- Giải Vô địch quốc gia BCBB 4x4:
+ Giải Nhất: 20.000.000 x 2 = 40.000.000
+ Giải Nhì: 15.000.000 x 2 = 30.000.000
+ Đồng Giải Ba: 10.000.000 x 4 = 40.000.000
+ VĐV Xuất sắc: 2.000.000 x 2 = 4.000.000
+ Tổ Trọng tài Xuất sắc: x 1 = 2.000.000
- Giải Vô địch quốc gia BCBB đồng đội 2x2:
+ Giải Nhất: 15.000.000 x 2 = 30.000.000
+ Giải Nhì: 12.000.000 = 2 = 24.000.000
+ Đồng Giải Ba: 8.000.000 x 4 = 32.000.000
+ VĐV Xuất sắc: 2.000.000 x 2 = 4.000.000
+ Tổ Trọng tài Xuất sắc: x 1 = 2.000.000

7.2. Kỷ luật:

- Đội nào vi phạm Quy chế, Điều lệ thi đấu sẽ bị thi hành kỷ luật theo quy định tuỳ theo mức độ vi phạm.

- Đội nào bỏ cuộc, rút khỏi tiến trình của giải với bất kỳ lý do nào (trừ trường hợp bất khả kháng) đều bị truất quyền thi đấu tại giải, cấm thi đấu 01 năm và nộp lệ phí phạt theo quy định tài chính của Liên đoàn bóng chuyền Việt Nam, không được xét phong đẳng cấp vận động viên.

- Những đội không đủ đội hình đăng ký tham dự lễ khai mạc hoặc không dự lễ trao thưởng thì không được nhận thưởng và không được công nhận thứ hạng.

- Vận động viên được triệu tập lên đội tuyển quốc gia, tuyển trẻ quốc gia mà không thực hiện theo lệnh triệu tập của Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam và Cục Thể dục thể thao Việt Nam; hoặc câu lạc bộ không cho vận động viên lên tập huấn đội tuyển quốc gia với bất kỳ lý do nào (trừ trường hợp bất khả kháng và có sự đồng ý của Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam), Liên đoàn sẽ xem xét không cho vận động viên, câu lạc bộ thi đấu tại các giải đấu chính thức của Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam".

ĐIỀU 8: KINH PHÍ.

8.1. Các đội tham gia tự túc tiền ăn, ở, tàu xe đi về.

8.2. Các đội tham dự giải nộp lệ phí thi đấu 500.000đ/VĐV/giải (Năm trăm nghìn đồng/vận động viên/giải). Lệ phí thi đấu được đại diện giám sát thu tại cuộc họp kỹ thuật bằng tiền mặt, hoặc chuyển khoản về Văn phòng Cục Thể dục thể thao Việt Nam (tài khoản 371301058903, tại Phòng giao dịch số 1 kho bạc nhà nước khu vực 1) và chi trực tiếp cho công tác tổ chức giải theo đúng quy định.